TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Mầm

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2019/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1933 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị P, sinh năm 1938 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Đặng Văn T trình bày: Ngày 27 tháng 9 năm 2018 ông và ông Lê Văn Đ là chồng bà Đặng Thị P có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm, hai bên thỏa thuận ông T bán thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng ông Đ, bà P, sau khi kết thúc vụ tôm thì ông Đ, bà P phải thanh toán dứt điểm số tiền thức ăn nuôi tôm. Tuy nhiên sau khi vụ tôm kết thúc thì ông Đ, bà P không thanh toán lại cho ông. Ngày 16/11/2018 ông và ông Đ làm biên bản kết toán nợ xác định ông Đ, bà P còn thiếu nợ ông tiền 30.000.000 đồng và cam kết sẽ trả trước năm 2019. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông Đ, bà P trả nợ nhưng ông Đ chỉ trả được 1.000.000 đồng, còn lại 29.000.000 đồng đến nay ông Đ, bà P vẫn chưa trả nợ. Nay ông yêu cầu ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P liên đới trả cho ông số tiền 29.000.000 đồng, không yêu cầu ông Đ và bà P trả lãi.

Tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ngày 03/10/2019 ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P trình bày như sau: Trước đây ông bà có ký hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với ông T và còn thiếu lại ông T số tiền 29.000.000 đồng đúng như ông T trình bày. Việc mua bán thức ăn nuôi tôm này nhằm vào việc sản xuất tạo thu nhập cho gia đình. Ông bà đồng ý trả lại cho ông T số tiền 29.000.000 đồng như hiện nay hoàn cảnh khó khăn chưa có tiền trả lại cho ông T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông Đ và bà P về việc ông T yêu cầu trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 29.000.000 đồng nhưng ông Đ và bà P không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt cho ông Đ và bà P thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng ông Đ và bà P không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của ông T. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa ông T với ông Đ và bà P được. Tòa án tiến hành triệu tập ông Đ, bà P để tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đ, bà P vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt ông Đ, bà P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn là ông Đặng Văn T với bị đơn ông Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị P được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn khi giao kết hợp đồng vay tài sản và tại thời điểm hiện tại đều có địa chỉ tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2019 và 07 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, mặc dù ông Lê Văn Đ, bà Đặng Thị P đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về thời hiệu khởi kiện: Hội đồng xét xử xét thấy theo lời khai của ông Đặng Văn T thì thời điểm phát sinh tranh chấp được xác định vào ngày 16/11/2018. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 03/10/2019 ông Đ, bà P thừa nhận nghĩa vụ trả tiền đối với ông Đặng Văn T. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được bắt đầu lại. Như vậy ngày 19 tháng 5 năm 2019 ông T khởi kiện đối với ông Lê Văn Đ, bà Đặng Thị P là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Đ, bà P liên đới trả số tiền thức ăn nuôi tôm còn nợ là 29.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Phía ông Đ, bà P có ý kiến đồng ý trả số tiền là 29.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần cho đến khi trả xong.

Hội đồng xét xử xét thấy tại hồ sơ thể hiện nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận việc ông Đ, bà P có mua bán thức ăn nuôi tôm với ông T và còn thiếu nợ ông T số tiền 29.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Tuy nhiên ông Đ, bà P đồng ý trả số tiền này cho ông T nhưng yêu cầu được trả dần cho đến khi trả xong. Xét thấy việc ông Đ, bà P còn nợ tiền mua bán thức ăn nuôi tôm của ông T tổng số tiền 29.000.000 đồng là thực tế có xảy ra và cho đến nay vẫn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông Đ, bà P là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với việc ông T yêu cầu Tòa án buộc bà P có trách nhiệm liên đới với ông Đ trả nợ cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Đ trực tiếp giao kết hợp đồng mua bán với ông T nhưng khi mua bán thức ăn nuôi tôm của ông T thì ông Đ và bà P là vợ chồng, gia đình ông Đ, bà P chỉ có 02 vợ chồng ông bà, mục đích của việc mua thức ăn nuôi tôm là nhằm phục vụ cho việc sản xuất tạo thu nhập chung cho gia đình ông Đ, bà P. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 03/10/2019 bà P cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới với ông Đ trong việc trả nợ cho ông T. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông T, buộc ông Đ và bà P có trách nhiệm liên đới trả tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ cho ông T.

Về lãi suất: Do ông T không yêu cầu tính lãi suất, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do ông Đ, bà P là người cao tuổi do đó Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch đối với ông Đ, bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 166, 185, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn T đối với ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P.

Buộc ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P phải liên đới trả cho ông Đặng Văn T số tiền vay vốn là 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đặng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Lê Văn Đ và bà Đặng

Thị P phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P. Ông Đặng Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 725.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004479 ngày 04 – 6 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn Đ và bà Đặng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Kiệt